

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 79/2018/HNGĐ-ST
Ngày 06-9-2018
V/v Tranh chấp
hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Phan Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Một;
2. Ông Võ Văn Trung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Cẩm Loan, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Tiểu Phương, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 266/2018/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2018 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Đặng Hồng D, sinh năm: 1966; trú tại: Đường T, ấp G, xã N, huyện H, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1970; trú tại: Đường B, ấp H, xã t, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02-5-2018, bản tự khai và các lời khai tại Tòa án của nguyên đơn ông Đặng Hồng D trình bày:

Qua thời gian tìm hiểu, vào tháng 6-1987 ông và bà Nguyễn Thị V được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới, vợ chồng chung sống không đăng ký kết hôn; sau khi cưới vợ chồng sống bên gia đình ông được 2, 3 năm thì được mẹ ông cho tiền mua đất cất nhà ra sinh sống riêng, sau đó do vợ chồng làm ăn thất bại nên bán đất về xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh sống; đến năm 2008 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên ông về nhà cha mẹ ruột sống, từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn xin ly hôn với bà V.

Về con chung: Có 03 người con, Đặng Thị Kiều L, sinh năm 1988; Đặng Thị Minh C, sinh năm: 1989; Đặng Nguyễn Mạnh K, sinh năm 1997; các con đã trưởng thành tự lao động sinh sống được không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 06-7-2018 và lời khai tại Tòa án bị đơn bà Nguyễn Thị V trình bày:

Bà đồng ý thống nhất với phần trình bày của ông Đặng Hồng D, qua thời gian tìm hiểu bà và ông D được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới vào tháng 6-1987, không có đăng ký kết hôn; sau khi cưới vợ chồng sống bên gia đình ông D; cuộc sống vợ chồng lúc đầu hạnh phúc, đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn do ông D ghen tuông, có quan hệ với người phụ nữ khác bên ngoài, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng nên bà ra sống riêng tại ấp H, xã T, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Nay ông D xin ly hôn, bà đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 03 người con, Đặng Thị Kiều L, sinh năm 1988; Đặng Thị Minh C, sinh năm: 1989; Đặng Nguyễn Mạnh K, sinh năm 1997; đã trưởng thành tự lao động sinh sống được không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định tư cách pháp lý người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, tư cách pháp lý và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa sơ thẩm dân sự; người tham gia tố tụng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông Đặng Hồng D không công nhận mối quan hệ vợ chồng giữa ông Đặng Hồng D với bà Nguyễn Thị V; con chung đã trưởng thành không giải quyết; tài sản chung, nợ chung không giải quyết và ông D phải chịu án phí theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về nội dung vụ án: Tháng 6-1987 ông Đặng Hồng D và bà Nguyễn Thị V sau khi tìm hiểu được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới, vợ chồng chung sống với nhau không đăng ký kết hôn là vi phạm Luật Hôn nhân và gia đình; nên mối quan hệ này không được pháp luật công nhận; quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do làm ăn thất bại, ông D có quan hệ với người phụ nữ khác bên ngoài, cuộc sống không hạnh phúc, vợ chồng sống ly thân từ năm 2011 đến nay; nay thấy tình cảm vợ chồng không còn ông D xin ly hôn, bà V đồng ý. Xét thấy do ông D và bà V không có đăng ký kết hôn; căn cứ theo quy định tại Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình tuyên bố không công nhận mối quan hệ vợ chồng giữa ông Đặng Hồng D với bà Nguyễn Thị V.

[2] Về con chung: Có 03 người con, Đặng Thị Kiều, sinh năm 1988; Đặng Thị Minh C, sinh năm: 1989; Đặng Nguyễn Mạnh K, sinh năm 1997; đã trưởng thành tự lao động sinh sống được không yêu cầu Tòa án giải quyết; Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Quá trình giải quyết vụ án ông D bà V thống nhất vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh trình bày ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 9, Điều 14, Điều 15 của Luật Hôn nhân và gia đình không công nhận mối quan hệ vợ chồng giữa ông Đặng Hồng D với bà Nguyễn Thị V, con chung đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết; tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết; về án phí buộc ông D phải chịu tiền án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình theo luật định. Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; ông D phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 9; Điều 14; Điều 15 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố không công nhận ông Đặng Hồng D với bà Nguyễn Thị V là vợ chồng.

2. Về con chung: Không giải quyết.

3. Về tài sản chung: Không giải quyết.

4. Về nợ chung: Không giải quyết.

5. Án phí: Ông Đặng Hồng D phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình, được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 0005439 ngày 08-5-2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 của Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án Dân sự.

7. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án các bên được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Riêng đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại UBND xã (phường) nơi cư trú./.

Nơi nhận:

- PKTNV TA tỉnh;
- VKSND TPTN;
- THADS TPTN;
- UBND xã (phường)
- Nơi cư trú của đương sự;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Phan Tuyến